

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ D
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HSST

Ngày 26 -8 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Phú; ông Ngô Quốc Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Th Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với:

*** Bị cáo: Nguyễn Văn G**, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nghiêm Thị M; vợ: Vũ Thị Th, con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1989 ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/9/1988, bị VKSND huyện T ban hành Cáo trạng số 26, quyết định truy tố ra trước TAND huyện T để xét xử về tội “Làm hàng giả hoặc buôn bán hàng giả” theo Điều 167 BLHS năm 1985. Kết quả xác minh theo sổ thụ lý án năm 1988 thì TAND huyện T có thụ lý vụ án hình sự sơ thẩm Nguyễn Văn G SN 1959, trú tại thôn K, xã M, huyện T, thành phố Hà Nội, phạm tội “Làm hàng giả”. Tuy nhiên, do thời gian quá lâu, mỗi một nhiều nên hiện không tìm thấy hồ sơ vụ án và các quyết định xử lý đối với Nguyễn Văn G về hành vi “Làm hàng giả”; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/5/2020, đến ngày 08/05/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Vũ Thị Th, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn Khôn Thôn, xã Minh Cường, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, có mặt.

*** Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1968 (vắng mặt); ông Bùi Chí T, sinh năm 1954 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 02/5/2020, tại khu vực chân cầu vượt Đ thuộc tổ dân phố Nguyễn Hữu T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam, tổ công tác của Công an thị xã D phối hợp với Công an phường Đ kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Văn G có hành vi cất giấu trái phép 04 gói nhỏ đều có KT(2,8x1)cm, bên ngoài bọc nilon màu trắng hàn kín, mở lớp nilon ra bên trong các gói đều bọc bằng giấy (loại giấy của tờ lịch), bên trong lớp giấy này đều có chất màu trắng dạng cục, bột (Nguyễn Văn G khai là ma túy - Heroine). Tổ công tác đã tiến hành bắt giữ G và thu giữ các vật chứng có liên quan.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại túi quần phía trước bên trái của Nguyễn Văn G đang mặc 04 gói nhỏ đều có KT(2,8x1)cm, bên ngoài mỗi gói đều bọc nilon màu trắng, mở kiểm tra bên trong mỗi túi nilon màu trắng đều được bọc bằng giấy, loại giấy của tờ lịch, bên trong lớp giấy này đều có chứa chất màu trắng dạng cục, bột được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; thu tại túi quần phía trước bên trái của Nguyễn Văn G đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, loại 225, bên trong điện thoại lắp 01 sim mạng Viettel được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; thu tại túi quần phía sau bên phải của Nguyễn Văn G đang mặc 01 chiếc ví giả da màu nâu, bên trong ví có 01 giấy phép lái xe số R444369; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003996; 01 CMND số 111056611 đều mang tên Nguyễn Văn G và số tiền 2.750.000 đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; thu tại vị trí bắt giữ Nguyễn Văn G 01 xe mô tô kiểu Dream BKS 29Y5-055.44, số khung RLHHA0804AY143833, số máy HA08E - 1443785.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn G tại thôn K, xã M, huyện T, thành phố Hà Nội không thu giữ gì.

Kết luận giám định số 66/PC09-MT ngày 05/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,413g, loại Heroine.

Kết luận định giá số 12/KL-HĐ ngày 14/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã D: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, xe đeo BKS 29Y5 - 055.xx, số khung RLHHA0804AY1438yy, số máy HA08E - 14437cc có giá 10.000.000đ.

Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 31/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Văn G từ 15 đến 18 tháng tù. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có số 66/PC09 - MT. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn G: 01 di động Nokia trong có 01 sim mạng Viettel; 01 ví; 01 giấy phép lái xe; 01 chứng minh thư và số tiền 2.750.000 đồng. Tịch thu

sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 5.000.000đ (1/2 trị giá xe mô tô) và tuyên án phí đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã D và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 02/5/2020, tại khu vực chân cầu vượt Đ, thuộc phố Nguyễn Hữu T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn G đang có hành vi cất giấu 04 gói ma túy, có tổng khối lượng là 0,413g, loại Heroine để sử dụng thì bị tổ công tác Công an thị xã D phối hợp với Công an phường Đ kiểm tra bắt quả tang thu giữ vật chứng liên quan.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm, hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có nhân thân xấu, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; là trụ cột gia đình, có hoàn cảnh khó khăn được địa phương xác nhận nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên, căn cứ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần ấn định mức hình phạt nghiêm khắc cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] *Về nguồn gốc ma túy:* Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo do không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô Dream BKS 29Y5 – 055.xx bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, là tài sản chung của vợ chồng, sau khi vợ bị cáo đã tự nguyện nộp 5.000.000đ trị giá ½ chiếc xe mô tô để sung ngân sách nhà nước và xin nhận lại chiếc xe mô tô nên Viện kiểm sát đã trả lại xe cho bà Th là đúng. Đối với 01 phong bì niêm phong có số 66/PC09 -MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định thuộc loại cấm lưu hành cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bên trong có 01 sim mạng Viettel; 01 ví giả da; 01 giấy phép lái xe số R444369 mang tên Nguyễn Văn G; 01 chứng minh thư nhân dân số 111056611 mang tên Nguyễn Văn G và số tiền 2.750.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan tội phạm cần trả lại cho bị cáo.

[6] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.
Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Nguyễn Văn G 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2020.

2. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có số 66/PC09 - MT.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn G: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bên trong có 01 sim mạng Viettel; 01 ví giả da; 01 giấy phép lái xe số R444369 mang tên Nguyễn Văn G; 01 chứng minh thư nhân dân số 111056611 mang tên Nguyễn Văn G và số tiền 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tịch thu: số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) trị giá ½ xe mô tô sung vào ngân sách nhà nước.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an thị xã D và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D ngày 04/8/2020. (Riêng số tiền đã được chuyển qua tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thị xã D)

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn G phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công an thị xã D;
- VKSND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận

